

NỘI BUỒN (Chinh Nguyên)

NỘI BUỒN



Một

Sau khi tới Hà Nội ngày 15 tháng 11 năm 2006 và trọ tại Hotel Khôi Hoàn phố Cửa Đông, buổi chiều cùng ngày tôi gọi điện thoại thăm Bác Hai Hán, người đã đứng chỉ với cha tôi trong VNQDD chống Việt Minh và Thực Dân Pháp vào những năm 1945-1950.

Bác rất ngạc nhiên khi nghe giọng nói của tôi Bắc, Nam không rõ ràng của miền nào.

— Chào ông, Tôi Hán đây! Xin lỗi ai đấy giọng nói tôi chưa nghe bao giờ ?.

Tôi yên lặng vài giây vì xúc động khi nghe được tiếng bác Hán, và sức nhớ tới những ngày còn bé tôi luôn được cha sai canh canh mỗi lần bác tới nhà, để bác và cha tôi họp trong buồng ngủ của cha mẹ tôi. Sau khi họp bác ra phòng khách ăn cơm và nói những chuyện không đầu đuôi hều chờ đêm xuống lên ra công lên vào bóng tối.

Tôi chưa nhìn thấy bác nhưng qua giọng nói, tôi biết bác đã như con ngựa già đứng bên máng cỏ trong sự chán nản bức chột của chế độ Cộng Sản, mà bác đã sống một đời như tù lỏng.

Bác đang chờ thời gian ra đi vĩnh viễn bỏ lại chuỗi ngày tuối trẻ đầy nhiệt huyết năm xưa. Cái tuối mà cha tôi và bác thời 25, 30 tuối với nhiều mộng ước đầy ấp trong lòng như mọi người dân Việt yêu nước mong cho quê hương được an bình thịnh vượng, và trở thành con rồng kinh tế muốn vượt mây bay vào trời Đông, nhưng thời đời thay và lòng người oan nghiệt, cha tôi đã ra đi nơi xứ lạ để lại lời trối trăn cuối cùng vẫn là quê hương nghìn trùng muốn quay đầu lại.

Bác Hán còn đó với những năm dài sống dưới chế độ khốn khổ hà khắc nhà tù của nước nhưng vẫn giữ lòng như tre trúc, một mai bác cũng héo tàn với ước mong đã vượt khỏi tầm tay.

Tôi cũng vậy lại bước theo chân cha, và bác Hán, nếm đời mang ước vọng tay súng chính nhân, nhưng nếm đời mang thân tâm gai sống nhờ xứ ngoại...!

Đời rồi cũng tàn phai theo ngày tháng, cái trí dũng cũng bạc nhược theo đôi chân mỏi lưng còng, cha tôi, bác Hán và tôi sẽ chẳng còn gì để níu kéo, họa chăng chỉ còn nỗi nuối tiếc kỷ niệm xưa, tuy nhiên Bác Hán đã phải sống dưới chế độ Cộng Sản từ ngày 1954 tới bây giờ như con hổ trong cũi của Thủ Lữ.

Tiếng bác bên kia đầu giây có vẻ vội vàng:

– Vàng, tôi Hán đây. Có nghe được không?

– Dạ, cháu nghe được. Chào bác Hai Hán.

Bác Hán ngạc nhiên, khi nghe tiếng người lạ gọi tên ông trong những ngày tuối tr.

– Ai đấy? Sao tiếng nói lạ quá...! Sao biết tên cậu của tôi vậy ? Cháu nào vậy ?

Tôi nh nhẹ nói chậm để bác nghe rõ, vì tôi nghĩ bác đã lắng tai:

– Dạ cháu là con ông Ký Tình. Cháu tên Tr

Vừa nghe tới hai chữ Ký Tình, bác dường như mừng với những câu hỏi liên tục :

– Thăng Tr

– Thăng Tr... lạ trời ? Cháu ở đâu vậy? cha cháu ra sao ? khoẻ không ? Sao cháu biết số phone của bác ? Chắc cháu lớn lắm rồi nh ? Ta đang ng chờ cha của cháu v...!

Tôi cúi người xúc động nghe bác nói chờ cha tôi v. Tôi nghẹn ngào rơi nước mắt tr lời bác Hán:

– Cha cháu mất ba năm nay rồi...!

Bên đầu giấy bác Hán bỗng yên lặng và dường như máy điện thoại bị rơi xuống sàn nhà vì có tiếng động mạnh. Tôi nghe tiếng th dài của bác, và sau đó là tiếng nói trĩu buồn buồn xuôi...!

– Chết trong Nam à ? Vậy mà ta cứ ng chờ mãi...!

– Không, cha con mất tại Mỹ.

– ...! B con cháu bỏ làng đi ngày đó, ai ngờ đi xa quá nh...! Xa quê hương, làng nước chắc buồn lắm cháu ngh...!

– Dạ, bỏ cháu nh c bác hoài...!

– Mẹ cháu còn không ?

– Dạ, mẹ cháu hiện nay đang sống tại BMT, với các em của cháu.

– Không sống ở Mỹ à ?

– Dạ, mẹ cháu sống ở Mỹ hơn hai mươi năm, sau khi cha cháu mất mẹ cháu đòi về Việt Nam.

– ...! Quê hương mình vẫn hơn...! Quê người lạc lõng mẹ cháu về là phải. Th cha cháu nằm bên đó thì sao ?

– Cháu đang nghĩ tới mang xác cha cháu về quê như lời tr lại của cha cháu...!

– Cháu làm được như vậy thì cũng tốt đó. Ta sẽ đi nay mai chẳng biết chừng...! Ta hết kế để chờ rồi...! Bạn bè đang chỉ không còn ai...!

Tôi nghe tiếng th dài bên kia đầu giấy, sau sự im lặng vài phút bác tiếp:

– Bác với bỏ cháu thương nhau lắm. Thời hoạt động bỏ cháu làm thư ký nên bỏ cháu có cái tên là Ký Tình, nhưng bỏ cháu tên thật không phải là Tình đâu.

– Dạ, cháu có nghe bỏ cháu kể lại.

– Bỏ cháu nhắc tới ta cho cháu nghe là phải, ta cũng nhắc tới bỏ cháu luôn, đang chỉ liên tâm mà...! Ta chỉ mong thấy bỏ cháu một lần, ai ngờ bỏ cháu đi trước ta rồi. Chắc chết chúng ta sẽ gặp nhau...!

– Dạ.

– Thôi nhé...! Nói điện thoại bác phải nói lớn một chút, cháu tới nhà bác, rồi bác cháu mình nói chuyện nhé.

– Dạ.

– Cháu có biết địa chỉ không ?

– Dạ cháu có địa chỉ của bác

– Ai cho cháu vậy ?

– Anh Lương.

– Lại thằng Lương, con thằng Tựa...! Bọn anh em chúng nó là Cộng Sản, có quân hàm lớn đó cháu biết không ?

– Dạ, mẹ cháu nói.

– Ừ... Thôi, ta già rồi, nhìn thấy chúng nó lớn lên từ nh, nên không đành từ chúng nó, hơn nữa chúng là con cháu c, cũng như cháu vậy đó.

Chúng không làm gì bác vì bác già rồi, nhưng cháu thì phải coi chừng đó nghe. Nếu cháu theo chân cha cháu mà chúng biết được thì nguy.

Tôi nghĩ tới mấy người anh họ, mấy mươi năm mới gặp qua lời giới thiệu của mẹ khi vừa gặp họ ở BMT, vì khi tôi bỏ làng họ chưa sinh ra. Anh em gặp nhau, kể cho nhau nghe vài chuyện bằng quơ thiên hạ sự xã giao không dính líu gì tới chính trị. Tôi tiếp họ bằng những ly trà đàm đạo thân mật chuyện gia đình trong Nam, ngoài Bắc và nước Mỹ, và sau khi họ về nhà mẹ về tôi lại gần, bà ôm đầu tôi và ghé tai thì thầm :

— Con phải cẩn thận nghe. Tụi nó quố lóm đó, chớ có tin cái thứ Cộng Sản bết nhân ! Cha con còn bị cha của tụi nó muợn giết thì con tụi nó nể nang gì con...!

Tôi không muợn bác Hán phải lo lắng nên gả bộ cười qua ửng nghe và nói:

— Bọn người Anh Khuông, Lương, Kho, Nhạn là anh em họ phía bên mẹ của cháu, chớ không có chuyện gì đâu. Giọt máu đào hơn ao nước lã mà bác..

— Đúng, tụi nó là anh của cháu đó, tuy nhữ tuồi hơn cháu, nhưng chớ tin nghe cháu, Khác nhau chính kiển khó nói chuyện lóm, nhứt là những thằng Cộng Sản như bọn an hem nó. Cha chúng nó đòi xỏ tở cha cháu ngày đó, nên cha cháu mới đành bỏ làng, cháu biết không ? Thôi bác gác máy, cháu tới bác nói cho nghe, nói qua điện thoại không tiện đâu. À quên thằng Khuông có biết cháu về VN và đang ở Hà nội không?

— Cháu vừa gọi điện thoại cho anh Khuông.

— Cháu báo nó chớ tới ta nhé, nhớ đó.

Tôi gắp lại cell phone trong khi lòng trùng xuống với những kỷ niệm như một phiến buồm đè nặng trên lưng mà tôi không thể hất ra để đứng dậy..!

Lời nhủ nhủ của mẹ, câu dặn dò của bác Hán cho tôi để làm kinh nghiệm sống đối với những người con của bác Tựa cuồn xoáy trong trí, và hậu như đã bết buộc tôi phải có sự lựa trọn tình thân anh em hay thù hận nể dòng...!

Tôi sức nhớ câu ông nội dặn khi tôi vừa tám tuồi : "Cháu phải nhớ, chớ coi con cháu thằng Tựa là anh em, dù ông đã mất đi...!"

Tôi thở dài tự nói thầm : Ông à, chớ con không thể giữ lời hứa với ông ngày đó rồi...! Mọi thế hệ mới đổi thay... Con không thể mất đi tình người, anh em như thế tức mà...! Cha con cũng nói rằng : Chú, Bác của con có thể giết cha, nhưng cha không thể làm những gì chúng có thể làm, vì cha còn tình người...!

Tài xế của anh Khuông mặc bộ đồ bộ đội, anh ta có vẻ cố tình giữ yên lặng và khoanh cánh giữa tôi và anh ta. Tôi hỏi đi đâu anh ta trả lời, không hỏi anh ta yên lặng làm bọn phận như người máy. Suốt quãng đường từ Hotel Khố Hoàn tới Phố Huế anh ta chỉ nói có hai chữ dạ, vâng và lái xe đưa tôi tới nhà bác hai Hán vào buổi chiều sau ngày tôi điện cho bác Hán. Tôi tặng người tài xế của anh Khuông năm đô la để nhìn hành động của anh trước khi tôi bước xuống xe để vào nhà bác Hán. Tôi thấy mặt anh ta sáng lên, miệng anh ta lúc này mới mỉm cười thân thiện và cúi đầu nói được câu ngắn gọn:

— Cảm ơn ông, Nhưng ông đừng cho ai biết chuyện này.

Tôi ngạc nhiên nhìn anh ta, và lặp lại hai chữ của anh Luông thường nói với tôi để nói với anh tài xế tên Thụy .

Ai mà nói chuyện này với ai...! Chú cứ "vô tư" đi.

— Dạ.

— Anh lái xe về nhà đừng đi đâu nghe, kẻo anh Khuông cứ tưởng tôi lấy xe của anh đi chơi phở.

— Dạ, cháu không dám lái xe này đi phở đâu. Ông biết được thì chớ cháu ngay.

Bác Hán đã đứng ở cửa nhìn tôi mừng rỡ, bác vừa chậm chạp bước tới bên tôi vừa nói :

— Nó không dám mang xe đi chơi đâu, cho kẹo nó cũng không dám ăn huởng

chi mang xe đi chơi.

Bác với tay vẫy anh Thụy, nói tí: - Thôi Thụy à, cháu mang xe về trả cho thằng Khuông nghe, thằng Trọng ở đây nói chuyện cà kê với ta lúc nào về sẽ gọi xe taxi, khi đó đón.

Tôi bước vội tới ôm lấy bác Hán như ôm cha tôi với vài giọt lệ xúc động lăn dài trên má. Bác thấy vậy về lưng tôi an ủi:

- Tôi thân làm gì con...! Bác cháu mình có duyên gặp lại nhau ngày hôm nay là quý rồi, chỉ tiếc vâng cha cháu. Ngày đó cháu nhỏ tí, đen đũi, nhanh như cắt, nay tóc con đã bạc rồi...! Con giống cha quá, ta nhìn là nhận ra ngay. Tôi quay nhìn xung quanh, và thấy có vài người gọi bác bằng cha. Tôi ngạc nhiên hì.

- À, Bác gái có mấy anh sao? Con nhớ ngày đó bác gái muốn nhận con là dưỡng tử mà...!

Bác hai Hán nét mặt buồn trông xuống, thở dài:

- Bà ở qua đời lâu rồi, sau khi gia đình cháu xuôi Nam. Ta trên Cộng Sản bắt tin trong khi muốn tìm cha cháu, thì nghe cha cháu đã đến gia đình xuôi Nam rồi. Bác thất trí, buồn phone đi lung tung trong khi bà ở kỳ ta rồi mang bệnh mất giữa đường. Ta quay về tìm bà thì đã trả rồi...! Các em sau này là con của người vợ khác bác.

- Bác à, anh Khuông bạn nên anh xin lỗi bác, đợt bữa khác anh tới thăm bác.

Bác Hán khoa tay nói:

- Nó không tới càng hay. Bạn cái gì...! Bạn việc kéo bè kéo đảng với nhau để ăn cướp chứ có gì đâu, ta sống cả đời với chế độ này, chúng nó làm gì ta cũng hi...!. Ngày mai là ngày ông Bush qua họp APEC, nên nó bận là phải rồi, bận đi ăn ăn đó mà...!

Sau khi ngẫm xuống ghế trong phòng khách và hỏi thăm bác vài câu về sức khỏe và gia đình, tôi chợt nhớ tới chuyện hôm qua bác Hán nói bác Tư muốn xem tôi nên tôi tò mò:

- Hôm qua nghe Bác nói anh Khuông là con bác Tư. Nhà bác Tư ở gần công nhà bà ngoại cháu phải không?

- Đúng rồi, cháu nhớ dai thật.

- Lúc cháu bỏ làng đã chín mười tuổi rồi, cháu còn nhớ nhiều lắm đó bác.

- Quê mình nghèo, làng lại nhỏ có bao nhiêu người đâu mà không nhớ...!

- Bác Tư là anh họ mẹ của cháu. Như bác nói hôm qua, tại sao bác Tư lại muốn xem tôi cha cháu vậy? Cùng gia tộc mà...!

Bác Hán nhìn ra ngoài trời qua khung cửa sổ, ngắm chim nhạn nhòa, có hơi mát của gió thu Hà Nội lùa nhẹ vào phòng, trong khi Phở Huế ồn ào tiếng động cơ của xe gắn máy, và đường như thành phố lớn như gì của VN cũng đều bị tra tấn bằng những tiếng động cơ này suốt ngày qua đêm. Bác quay lại nhìn tôi với đôi mắt buồn vời vời, lúc đó bác nói:

- Trong làng chỉ có bố cháu và bác theo cách mạng chống Việt Minh, thực dân Pháp, vì ta và cha cháu ăn học ở Hà-Nội, trong khi cả làng trai tráng đều học ở làng hoặc huyện tới lớp nhất là hết về làm ruộng nên họ nghe Việt Minh tuyên truyền đi làm du kích, trong đó có chú Quân của cháu và thằng Tư là chỉ huy đầu đàn. Như cháu đã biết thằng Quân đã chỉ súng lục vào đầu bố cháu trong khi anh em cãi vã nhau, có đi đâu thằng Quân không bóp cò thôi.

- Chuyện này cháu biết, vì lúc đó cháu ở bên bố cháu mà.

- Còn thằng Tư, lúc đó nó là tiểu đội trưởng du kích huyện Phú Xuyên, nó ra lệnh cho thằng Quân bắn bố cháu, thằng Quân nghĩ sao không bắn, và bố đi mất tích sau 1954 nó mới về, vì cha cháu ở Pháp về làng, rồi lại mang cháu vào Nam.

- Cái thời cha cháu và bác bỏ làng vào thành phố ra thì dài lắm, nhưng

đại khái là thằng Tựa cho kẹ dưới quyển theo dõi bác và bọ cháu sau khi thằng Quân không bẹn anh ruột cõa nó. Bác và bọ cháu biếт nên chõng ngõ nơi nào một đêm thõng giõc. Một đêm bác và bọ cháu biếт ngờ bọ làng nõa đêm trõn lên Hà-Nội. Thằng Tựa biếт thì đã trõ mặc dù nó đã cho tiõu đội dưới quyển

nằm nõp sõn tại ngã ba cõa ba làng Bái Vàng,
làng Vân và làng Hoàng Nguyên.

— Vậy tại sao bác và cha cháu thoát khõ i chõ ngã ba đó ?

Tôi buộт miệng hõ i.

Bác hai Hán gật gật đõu có ve thú vị khi nghĩ võ cuộc chạy đua với tõ thõn đõy nguy hiõm bõ i chính anh em mình gây nên.

— Cũng may bác và bọ cháu đã không đi lõ i đó, bác và cha cháu đi qua lõ i làng Trầm lên đẽ Yên Phụ, nhõ y xuõng thuyõn trực sõn ngược dòng vào Gia Lâm, rõ i đi bộ qua cõu "Đuy-Me" vào Hà Nội.

— Bác và cha cháu gan thật.

Bác Hán bật cười, sau đó nói trong khi bác lên cơn ho :

— Cha cháu gan hơn ta...! Nõu không có cha cháu thì ta đâu có bọ làng Thành Lập mà đi. Cha cháu rõ ta bọ làng đõy chứ...! Thằng Tựa biếт bác và bọ cháu đã đi, nhưng nó không biếт bác và cha cháu đi lõ i nào, nên nó vội vã chõng nói gì với toán du kích huyện, cứ thõ đuõ i theo lên lõ i ngã ba làng nhưng không ngờ khi nó tới ngã ba thì chính toán du kích cõa nó bõn nó tõ thương trong lúc sương mù không nhìn thõ y chính xác là ai. Nhờ đó mõ y thằng con cõa nó lên tướng lên tá góm thật...!

Tôi ngạc nhiên hõ i:

— Tại sao, bác Tựa chõт vì du kích bõn lõm mà các anh con bác lại lên cõp bậc mau lẹ trong chõ độ Cộng Sõn.

— Cháu không biếт là phõ i. Tụi CS siêu tra ba đời làm cách mạng theo đõng. Mõ y đõa nó khai là bõ nó bị giõт trong khi thi hành nhiệm vụ bõт Việt Gian. Đõng CS tin đó là thật nên tụi nó đõng nâng đỡ từ 1954 tới nay. Tài cán gì...!

— Anh Khuõng nói với cháu anh có qua Liên Sõ và Tiệp Khõc học Đạo Diõn quay phim. Chõc anh phõ i khá lõm chứ.

Bác Hán Lõc đõu.

— Học mà có hành hay không chứ. Nó võ VN sau khi du học có làm đõng cuõn phim nào đâu. Toàn là nghe cõp trên mang phim tài liệu đem bán rõ cho Hòa Lan rõ i chia nhau tiõn, bây giờ nõu cõn tới là lại phõ i trõ tiõn mướm đõт gõp mõ y lõn đem bán...! Ngu õi là ngu...!

— Cháu đã nghe anh nói bõ nghõ đạo diõn rõ i mà...!

— Đứg...! Mà phim CS quay ai mà coi, toàn chuyện bịa đặt đõ tuyên truyõn không à...! Ta kiên nhõn coi phim CS làm mõ y chục năm rõ i, chõng có gì mới mõ cõ, chõ những tung hô bác Hõ, chiõn thõng thực dân Pháp, đõ quõc Mỹ và bám hào quang cõa Diẽn Biên Phõ. Nõu có hô hào và bõт buộc chiõu ngoài trời đõ tâm lý chiõn thì dân mới đi coi, bình thường đâu có thì giờ mà coi. Cơm không đõ ăn, áo không đõ mặc coi cái gì chứ.

— Dạ

Bõng bác Hán hõ i tôi, sau khi tôi đứg dậy chào bác ra võ.

— Bao giờ con võ lại bên Mỹ.

— Dạ, có lẽ sau khi hõт ngày khõ ước du lịch này là con võ Sài Gòn sõa soạn võ Mỹ.

Giõng bác Hán bõт ngờ trùng xuõng.

— Thõ i, lõn này là lõn cuõ i bác cháu mình gặp nhau, đó là cái phước cõa bác cháu mình rõ i. Con luôn giữ lòng nghe, bác có thõ ra đi bõт cứ lúc nào. Con võ lõn sau có thõ không gặp bác nữa đâu...!

— Dạ, con nhớ những gì bác đã nói với con hôm nay...!

Tôi quay người bước vội qua cõa phòng khách, bước khõ i hiẽn nhà và rẽ phõ i đõ đi bộ võ bờ hõ Hoàn Kiõm. Tôi biếт bác Hán đứg nhìn theo bước chân tôi chạy

trên, bởi tôi biết rằng tôi không thể ôm hận thù cuộc đời được như bác, và mẹ tôi...!

Một thế hệ đã dần đi vào quá khứ nhưng cái ôm lấy dĩ vãng đau thương...!

Tất cả rồi cũng tàn, tham vọng bá vương rồi cũng bị hủy diệt theo thời gian và lòng yêu chuộng nhân bản. Cát bụi vốn là cát bụi phù du..! Tôi chỉ là viên gạch vụn lại quê hương làng cũ muốn xây lại êm ấm tình anh em dòng họ, một ước vọng nhỏ nhoi mà tôi không muốn mất đi...! Xin lỗi cha mẹ, xin lỗi bác Hán, đường con đi sự thật quá dài và khó khăn trong khi oan nghiệt chính kiến trùng trùng nghiệt ngã trong dòng họ. Ai sẽ chĩa mũi súng vào đâu ai đây, và ai sẽ bóp cò súng để giết lẫn nhau...!

Anh em là thế tức, dân tộc là phương tiện đưa vào đời sống còn, và cá nhân là cứu cánh thực hành những điều nhân bản phải có để con người vươn lên trong tự do toàn thiện.. Con muốn xoay lại tư thế và tư duy trong lòng các anh em để xây dựng một thế hệ trong sáng hơn...!

Bất ngờ trước mặt tôi là bờ hồ Hoàn Kiếm đông người qua lại, với những ánh đèn màu muôn sắc soi xuống dòng nước lung linh huyền diệu, thắp thoáng giữa hồ trong sương thu và ánh đèn lấp lánh trong sóng nước là đền thờ Lê-Lai yên lặng soi hình đã bao năm...! Lê Lai cứu chúa...!

Hai

Tôi theo anh Khuông vào làng, Làng Thành Lập và làng Vân cách nhau con đường cái lớn xe hơi có thể đi vào giữa hai làng.

Nếu đi từ Hà-Nội trên quốc lộ số một và lái ngựa vòng cua để lẹi thoát gần cầu Guột, rẽ trái chui qua cửa vào làng cách Hà Nội khoảng 15 cây số.

Hơn năm mươi năm, nhưng tôi còn nhớ con đường lớn ở giữa hai làng Thành Lập, và làng Vân đã lát gạch để dùng chung hươu chuyên chở ngũ cốc từ ruộng vào nhà bằng xe bò hoặc gánh, và chiêng vào những con trâu, bò được những đứa bé dắt hay cưỡi trên lưng vào chuồng cũng trên con đường này. Theo thời gian gạch trên mặt đường đã không còn, thay vào mặt đường là một lớp nhựa mỏng trải lên trên những đá sạn nhỏ, nên nhiều chỗ đã rộp tróc để đã không được sửa chữa, và hẹp lại vì đôi chỗ đã lấp vào mặt đường.

Tôi lạc lõng đi tìm từng lẹi mòn cũ sau khi hỏi anh Khuông cái đình có cây đa rợp cả góc sân ở giữa làng Vân, cái giếng nước ở hai làng đều gánh vào nhà dùng để tưới làng và Khế bạn tôi con ông trưởng họ Ty, và được anh Khuông trả lời:

— Đình Làng Vân, cái giếng thì còn đó, nhưng Khế đã chết lâu rồi, để lại bốn con và vợ Khế là dì Tám con ông Xã Cách ông cậu họ của mẹ tôi.

Tôi bùi ngùi nhớ tới Khế, người bạn thủa nhỏ cùng ngõ, nhưng khi mười tuổi Khế đã vì muốn lấy công với cán bộ du kích khi thiếu nhi họp kiêu thạo hàng tuần mới chúa nhật tại sân nhà thờ. Khế đã tặc áo tôi lên vào vườn nhà ông Vương hái trộm chuối cho nó ăn. Tôi đã sừng sờ nhìn sắc mặt đanh lạnh của nó và cái cười:

— Khế, mày xui tao vào vườn hái chuối cho mày ăn sao mày lại tặc tao?

— Tao xui mày, nhưng tao không hành động, còn mày hành động, do đó mày có tội. Khế nhìn tôi trả lời không có một chút sùng sùng.

Tôi chỉ mặt Khế, vừa khóc vừa nói:

— Mày là thằng phẫn tao.

Thế là từ đó tôi và Khế chơi với nhau bằng sự lừa dối nhau và e dè bị Khế mang tôi ra đầu tặc trước mặt bạn bè cùng lứa.

Bất ngờ chiến tranh ập tới với bom, đạn pháo đổ vào làng, và tôi theo mẹ bỏ làng không từ đó. Đường như mỗi bước chân tôi đi là mỗi ngày một xa dần quê hương, mặc dù lòng tôi đôi khi quay vào với nỗi nhớ mơ hồ hình ảnh cũ.

Trước mặt tôi là con đường cũ, những lẹi mòn xưa nhưng kỷ niệm cũ đã không còn bởi vì tôi đã không còn tìm ra những gì tôi cất giấu trong tâm khảm, thực thế cũng như những giấc mơ hazy làm tôi ngỡ ngàng. Bạn bè nhiều đứa đã ra đi vĩnh viễn, những thằng còn lại trông già trước tuổi tới mười năm.

Đứa nào da cũng nhăn nheo bọc xương khô đét như cành còi, trong bộ quần áo có mấy miếng vá chằng chịt khác màu nhau, đôi mắt sâu mắt thâm mệt mỏi trên khuôn mặt gầy gò lồi lõm khố khố và mái tóc thưa vài sợi bạc trắng, và mỗi lần tình cờ tôi gặp một người gạn cũ trên đường, là mỗi lần tôi nhìn thấy nụ cười của họ méo xệch như muồm khóc cho nỗi cơ hàn mà họ đã chịu đựng bao năm, tôi lại cúi vào túi rách của họ vài đồng đô đô an ủi và cũng để giữ lại tình bạn của thời quần xà lỏn chân trâu năm xưa.

Tôi là kẻ chơ đời ăn nơi xứ ngoại tìm vui, nhưng đã trở thành áo gấm vải làng trong cặp mắt than phục của dân thôn vắng và bạn bè thơ ấu cũ, sự thế này đã làm tôi đau lòng và xót dạ khi nhìn thấy những nóc nhà tranh xiêu vẹo nghèo nàn vẫn còn đó trong làng tôi.

Mấy mươi năm sống dưới chế độ Cộng Sản làng tôi vẫn không thay đổi được cái cốt lõi đi chân đất, cuộc sống trong căn nhà lụp sụp, bữa cơm dọn khoai sắn nấu bằng rơm khô, và những trai gái trong làng đều quần lung cúi xuống trên cánh đồng lúa cấy bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông nhưng thỉnh thoảng trong họ vẫn vươn lên trong những cuộn khói lam chiều bằng bạc bốc ra từ nóc rạ.

Tôi đi theo con lộ làng tìm tới ngôi nhà thờ ngày xưa tôi thường theo ông nội mỗi buổi sáng chúa nhật. Mái ngói và tường nhà thờ đã đen vì rêu theo năm tháng lên dây. Tháp chuông cao vút còn đó yên lành trong bao năm chiến tranh, và con sáo sậu đang đậu trên cây thập tự giá đứng dương cánh hót vang tìm bạn.

Lòng tôi bỗng dâng nên nỗi ghen ngào khi nhìn những đứa trẻ vô tư chơi trên sân, tuối thơ tôi ngày trước diễm ra y hệt như nhóm trẻ đang vui đùa, chạy nhẩy và gọi nhau inh ỏi vang xa cả xóm bên cạnh nhà thờ. Tuy nhiên lối chơi của chúng tôi ngày đó khác với lối chơi bây giờ của đám trẻ đang chơi trước mắt tôi.

Chúng tôi chơi những trò chơi tập trận giả, tập làm du kích bắn Tây và tập làm kẻ đưa thư mật trong đám đông và cuối cùng trẻ lời những câu hỏi của anh chị du kích về gia cảnh cha mẹ đang sống do cán bộ du kích hướng dẫn. Đôi khi vắng cán bộ chúng tôi trẻ với những trò chơi trẻ con như bịt mắt bắt dê, nhẩy dây v.v.. Nhưng bây giờ chúng đang chơi đấu võ, vật lộn, đánh khăn và chọi lộn tục tũn với tiếng hô bắn súng bằng miệng dùng dùng giữa buổi chiều không có tiếng chuông ngân để gọi tín hữu đọc kinh niệm. Chúng đã làm tôi nghĩ tới những trẻ trắng rằm học tập kiêu hãnh tại các trại huấn luyện, để rồi đi với mấy anh chị cán bộ du kích quân ngày đó. Những đứa trẻ làng ngày thơ đã được những bà mẹ quê đưa ra để học đòi chiến tranh, và theo sự tuyên truyền đi tới gặp người không ngại như bác Tư đã không biết gia tộc là gì. Họ vinh danh những đứa trẻ nào dám mang chuyện gia đình cha mẹ ra nói trong buổi học tập, và hô hào chúng tôi phải tranh đua với nhau trong sự đố kỵ giả bằng cây đũa thực tập bắn thực dân Pháp. Họ dạy chúng tôi làm cách nào dò hỏi tin tức để báo cáo cho du kích quân và họ đã dạy chúng tôi ca những bản nhạc tuyên truyền, nhưng sau khi về nhà cha mẹ chúng tôi lại dạy chúng tôi học ngược lại đường hướng cán bộ du kích dạy, do đó lòng chúng tôi chẳng được yên bình trong yêu thương mà toàn những nghi ngờ để kỵ lộn nhau.

Vùng trời Đông anh hùng tươi sáng vùng lên...

Đàn bà câu truyện bay vút trong nắng mới...

Đàn bà cúi xuống tay nhau...

Súng búa liềm trên đường tranh đấu...

tới hoà bình... Nhà máy vang rộn lúa vàng...

Động Lao Động Việt Nam là dòng máu...

toàn dân đấu tranh...!

Bây giờ những đứa trẻ trước mắt tôi đã không hát những bản nhạc tuyên truyền đấu tranh cách mạng để kêu gọi giới trẻ hy sinh vì nước nữa, vì hiện tại đã không còn chiến tranh và quân thù mà chỉ còn dân nghèo với ách thống trị của đảng Cộng

Số trong đời sống người dân, do đó người Cộng Số đã chuyển hướng tuyên truyền mĩ dân và dạy những đứa trẻ hát những bản nhạc ca ngợi Hồ Chí Minh như một vị thánh, như người cha của dân tộc và vinh danh HCM như một huyền thoại trong nhân gian miền quê hậu người dân đời tin đời tiếp tục hy sinh cho đời. Cũng như cán bộ chính trị làng đã dạy cho các em luôn luôn có đời và vì đời đời làm bất cứ chuyện gì với thực chất tâm vô trong chính sách mĩ dân của họ.

Những bạn xưa của tôi bây giờ đã vắng bóng, chỉ còn tôi đứng cô đơn tư lự lại hình bóng mình qua lũy tre đại đột ngày thơ quê mùa như tôi ngày cũ.

Tôi nhìn đường thẳng của hai cánh cửa chính cửa nhà thờ với hai cánh nặng nề đã khép, tự nhiên tôi mỉm cười bước tới đây thò xem cánh cửa có mở ra như thò ra như tôi cũng đã làm đời lún vào trong nghịch ngợm, phá phách một mình một cõi không ngưng tay với chiếc quần sà lún đen đời dơ bẩn không áo, và mớ tóc rối bù bên trong nhà thờ. Tôi đã dùng cây sào tre đập lên trên các bệ thờ cao đời bắt những con chim số non đậu trên đời, tay các bức tượng. Tôi đã ham đuổi theo những con chim yếu ớt, cố tình đập những con chim số đang hót hải bay và đậu trên đời, tay các bức tượng trên cao, nên vô tình đã làm đời và tay các bức tượng vỡ nát rơi xuống sàn gạch làm vang lên những âm thanh lạnh số trong khung cảnh tĩnh mịch cửa trưa hè quê nội.

Ngày đó tôi đã bị ông trùm coi nhà thờ bắt tại trận và dồn tay trao cho mẹ vì lợi lộc phá nơi tôn nghiêm. Tôi đã bị mẹ bắt nằm xuống giữa sân nhà Phật trận đòn đời đời trước khi mẹ tôi đi Hà Nội mua những bức tượng khác đem về tre lại cho nhà thờ.

Sau đó tôi bị đau nặng cho nên mẹ đã nói rằng : Chúa Phật thẳng quẻ con phá nơi thờ phượng nhà chúa.

Mẹ tôi lại phải công tôi đi thăm thầy thuốc bác bên làng Vân và sáng chiều đi nhà thờ đọc kinh xin lợi chúa cho tôi được bình phục tre lại.

Tuổi thơ tôi là cái ao sâu trước sân nhà thờ và cây gạo tre bông đời. Trước khi tôi biết bơi trong ao, tôi đã nghe anh Kém, người bạn lớn tuổi bắt con chuồn chuồn ngô cho con vào rốn đời tập bơi, và sẽ đời dàng bơi giỏi hơn mọi người.

Tôi nghe lời anh đi săn bắt bằng được con chuồn chuồn ngô đang đậu trên ngọn cây búp, can đảm kéo tre quần sà lún, nhòm mồi, nhìn mồi, nhắm mắt dí miệng con chuồn chuồn ngô lớn bằng ngón tay cái cho con vào rốn đời chực máu. Đây đây mà tôi vịn gối bộ anh hùng trước đám tre cùng lứa, và nụ cười mồm hóm hỉnh của anh Kém đời can đảm nhẩy xuống ao tập bơi. Nếu không có anh Kém ngồi trên bờ chực tôi đã bị chết đuối ngay chiều hè đó.

Cái ao bên cạnh nhà thờ còn đó trước mặt tôi nhưng anh Kém đã không còn và bạn bè nghịch ngợm phá làng của tôi ngày cũ cũng đã chững có ai bên tôi trong nỗi buồn vơi vợi hôm nay.

Cây gạo hoa đời trên bờ ao cũng mang vào lòng tôi nhiều kỷ niệm vui buồn. Thả vàng son tuổi đại tôi cùng Mến cô bé gần nhà thường đùa nhau chạy tới gốc gạo đời ngược cố nhìn hoa rơi, và đuổi theo hứng từng cánh hoa rụng, vì nếu đời hoa rớt xuống đời là hoa sẽ nát và tung ra chung quanh những giọt nước đời như máu.. Khi hứng được nhiều bông, chúng tôi xếp lại làm trò chơi bán hàng, hoặc trò cưới hỏi vợ chững tre con với đám tre cùng trang lứa ngay bên gốc gạo.

Gốc gạo già đã bị đào từng rễ vứt đi, và Mến cũng chững còn là cô bé thơ ngây ngày cũ đời làm vợ tôi trong tuổi đại khờ.

Mến cũng đã già và 5 con đã lớn lên trong chế độ Cộng Số, nên chúng cũng chững biết gì về tình bạn của mẹ. Đôi vai Mến gầy cũng như tất cố dân miền Bắc đã gánh cố đời chế độ khốc nghiệt và cuộc sống đói khổ của những năm chiến tranh kéo dài trên quê hương với hy vọng người dân có ruộng đời cày sau khi đánh đuổi thực dân Pháp như Hồ Chí Minh đã nói trong ngày tuyên ngôn độc lập tại Ba Đình.

Khi Cộng Số đã cưỡng chiếm được Miền Nam, và thẳng trị cố nước, người dân miền Bắc tư lự sẽ đây đời vui sướng, tự do hạnh phúc hơn, và không còn hy sinh cho

đồng CS.

Không ngờ người dân quê miền Bắc nghèo lại nghèo thêm và lại phải hy sinh thêm cho đồng Cộng Sản nhiều hơn trước, vì chính Công An trị bá đạo lạm quyền trong luật lệ tàn nhẫn của CS đã cướp đoạt ngang nhiên của dân nghèo để làm giàu...!

Giai cấp đấu tranh của Engels, Karl Marx và Mao đã được thấm thía qua chính sách của Mao trạch Đông và Hồ Chí Minh đang áp dụng trên quê hương họ.

Trước 75, dân nghèo miền Bắc được đồng hướng dẫn đấu tranh bằng đấu tố giữa nhân dân với nhau để tàn sát tiểu tư sản và địa chủ hèn vươn lên thế giới đại đồng. Tiểu tư sản và địa chủ chết, dân bần cùng không còn ai để đấu tranh, đồng CS không còn mục tiêu để mị dân, họ đưa dân vào miền Nam gây chiến tranh bằng câu châm ngôn giải phóng dân tộc đuổi Mỹ như trước 54 chính Pháp làm thiệt mạng mấy triệu dân lành trong ý để bá đạo. Sau khi cưỡng chiếm miền Nam họ xóa sạch những gì miền Nam xây dựng để đi tới bao cấp cho những người mà họ cho là có công với nhân dân và dân nghèo toàn diện đất nước.

Dân làm chết mọi thứ theo chính sách miệng lưỡi CS, nhưng dân vẫn nghèo mệt rệp, trong khi các đồng viên chính trị bộ của đồng CS là nô bộc của dân lại giàu sụ và trở thành tư bản đất.

Cuối cùng đồng CS đem người dân nghèo ra đấu tố để cướp quyền căn bản công dân và tự do ngôn luận của họ, Việt Nam trở thành nhà tù lớn nhất thế giới.

Một đường lối đấu tranh giai cấp bánh vẽ chết có trong chế độ Cộng Sản ...!

Ba

Tôi đứng tiếc nuối kỷ niệm vàng son trong ngày thu về chiêu, thảnh thơi có những làn gió hiu hắt từ đồng ruộng thổi ngang qua mang theo hơi ấm và mùi hăng hắc của lúa gặt chưa khô trên cánh đồng đang gặt.

Tôi vẫn đây gánh theo đời tuối đại
Nhớ ngày xưa cô bé đã chơi chung
Nhìn hoa gạo chạy theo tay chụp bắt
Ôm vào lòng sức máu vỡ tơi tung

Gạo gặt già, thời gian đã thay đổi
Đã đâu rồi hoa đỏ rụng trên không !
Trong ngày chiêu xa bay con chim sáo
Cánh vẫn đập dòn vội vã sang sông

Kỷ niệm đời vỡ tan ra từng mảnh
Vội vào sắp lại đau yêu xưa
Ôi thời gian chết chiu nơi quê nội
Hoa gạo giờ tan rã cánh trong mưa

Năm mươi năm kỷ niệm xưa còn nhớ
Phím tơ chùng tóc đã trắng còn đâu. !
Buồn để lệ bước đi lòng để lại
Giữa hoàng hôn quê cũ một phiến sầu. !

Tay cầm chiếc máy JVC hard disk Camcorder Everio, mắt nhìn vào đám cò đang đang ào ào kiếm ăn trên vùng ruộng nước ngập tới mắt cá chân, và thảnh thơi có con giắt mình vì tiếng động đâu đó đập cánh bay vút lên, rồi lại từ từ hạ xuống. Tôi cũng đã làm chúng bất ngờ bằng cách bay tới ruộng nước khác cách xa tôi vài trăm mét, vì tôi bị ngã trên bờ ruộng hay vô tình để chúng nhìn thấy.

Tôi cố gắng quay những cánh cò trên quê hương để làm kỷ niệm già rồi mai không vơi, trong khi tuổi đời cũng đã gần hết thập chí

thiên mệnh. Tôi cứ chớp mắt những hình ảnh quê tôi vào lòng, thì tôi lại càng làm vỡ tan những yên tĩnh của đồng nội, vỡ tan những kỷ ức xưa rồi bởi trong trí tôi xúc động như sóng vỗ dồn dập ủa và khi chiều nắng đã chênh lệch phía tây. Những con chim đang lượn những hạt thóc rơi trên ruộng khô thấy tôi chúng bỏ chạy, hay tung cánh bay đi, hoặc kêu vang gọi nhau tìm nơi an bình khác.

Tôi càng kiên nhẫn bám sát đàn cò đậu thâu vào ống kính, thì những cánh cò lại luôn luôn chú ý tới tôi, chúng bắt đầu cảnh giác nhau bằng những tiếng kêu khác lạ như báo động cho nhau biết là có tôi đang theo chúng, rồi bỗng chốc chúng đồng loạt kêu vang, tung cánh vút lên trời trong chiều vàng bay về phía chân trời thật xa, chúng bỏ lại tôi bơ vơ nhìn những ruộng lúa vàng ngời ngọn trên cánh đồng đã có những đám mây xám kéo về.

Tôi lang thang giữa cánh đồng lúa chín mênh mông đứng đối mặt thật xa để tìm nóc nhà thờ hẻo lánh phương hướng về làng.

Tôi đang vấp ngã ị ạch và lảo đảo trên những bờ ruộng trơn chợt vì sắp nước, và tôi đã cười lớn để phục tôi sao ngày xưa tôi chạy trên những bờ ruộng lúa này không bị ngã...hay thề!

Bỗng có một bà cầm cái cuốc chạy tới bên tôi :

— Ê Trùng, mày còn nhớ tao không ?

Tôi chột lìc nhanh bà ta với chân lấm tay bùn cầm cái cuốc và quần áo chùng lênh, đội chiếc nón hơi rách cặp, và tóc cũng đã hoa râm, với da nhăn cần cù. Tôi đoán chừng bà ta khoảng 70.

— Tôi không còn nhớ bác là ai, tôi xin lỗi bác. Sao bác biết tên tôi ? Tôi lúng túng trả lời.

Bà ta bật cười :

— Xin lỗi cái con kh. Tao thấy có người lạ về làng và tôi thăm mới biết mày về làng đấy chứ. Mày còn nhớ quê là hay lấm, nhieu người đi rồi không về. Họ quên luôn, hay chết mất xác nơi xứ người...!

— Tôi về đây lần này là lần thứ hai. Lần trước tôi về có khoảng một tiếng đồng hồ rồi đi ngay. Bác là ai vậy sao tôi không nhớ được...!

— Vậy à...! Chắc tao già lấm rồi nên mày nhận không ra ...!

Tôi nhìn kỹ người lạ một lần nữa, ỉ líc đầu.

— Thú thực tôi không biết bác là ai. Tôi bỏ đi lâu quá rồi. Đợi với ai trong làng này đâu là đợi với tôi.

— Hết còn nhớ tao và mày ưa chơi bắt ú tim ở sân nhà thờ.

— Mày không nhớ tao thật à ?

Tôi thíc míc nhìn lại bà ta lần nữa để tìm kiếm trong ký niệm thủa nào, may ra nhận được người lạ là ai.

Nhưng tuyệt nhiên tôi không tìm ra một chút gì gợi nhớ cho tôi. Tôi líc đầu.

— Thật tình tôi không nhớ bác là ai.

Bà ta lại cười một cách thân mật :

– Bác cái đờch gì! Mà quên cũng phải thôi...! Tao quê mùa tui ngày trong làng không đi ra khỏi ruộng lúa. Tao nhớ tuối hơn mày. Tao là cái Sao con ông Chương ở làng Vân có cây nhãn trước nhà, mày thường tới trèo lên hái nhãn cho tao ăn.

– Mày nhớ chưa ?

Tôi nhíu mày suy nghĩ, và hình ảnh ngày xưa tuối đại hiện ra.

– Ờ ra Sao... Mày cháu rùi...! Xin lỗi nghe, tôi quên Sao thật đấy...!

Tiếng Sao cười vang.

– Ba đứa, hai trai một gái, chết thằng lớn trong Nam đi bộ đội, tao tìm không ra xác nó, còn hai đứa đã có gia đình rùi.

– Tụi nó làm gì ?

– Một thằng đi bộ đội ở trên tỉnh, đứa con gái lấy chồng ở làng Thành Lập con trai thằng Khỏi đấy, Mày nhớ thằng Khỏi con ông Bạ Ty không ? Tao tất cả sáu cháu rùi. Mày thì sao ?

– Từ ngày bỏ làng ra đi tôi vẫn không có gì cả... Chạy dài như Sao thày đó.

– Nhưng mày sướng hơn tao. Mày đi đến nơi, biết được mọi thứ, còn tao cứ ở cái quê nghèo này hoài...!

– Sợ trời mà.

Nói xong tôi dúm vào tay Sao 20 chục đô la. Mặt Sao buồn hèn lại lúm búm như khóc.

– Tao hỏi thăm mày không phải là xin tiền đâu ! Tao mừng được gặp lại bạn cũ thôi thôi. Tao sống nghèo ở đất này quen rùi...! Sao mày lại đưa tiền cho tao, mặc dù tao nghèo.

Tôi cúi gằm.

– Tôi tặng Sao đó mà...! Hơn nữa tôi bận lắm không nhớ ai đến thăm, gặp nhau ngay trên cánh đồng quê này là may rùi...! Cố gắng sống nghe Sao... Ngày mai tôi đi rùi...

Sao luồn 20 đô la vào túi áo, sau lời cảm ơn rùi trở mặt nhìn tôi.

– Mày đi bao giờ mày lại về ? Chắc khi mày về làng lớn nữa thì tao đã chết rùi...! Đám bạn của mày và tao đã chết gần hết rùi...!

Tôi cúi đầu giấu nỗi buồn, nói với Sao.

– Thôi chào Sao nghe...! Mong rằng mình sẽ gặp lại.

– Mày đi bằng an nghe Trông...

Tôi cúi đầu bước đi thật nhanh như chạy trên những kệ niệm chột bùng lên trong trí nhớ mà ở đó có Sao, có Mẹ, có Khỏi...có

những người bạn trộm vui đùa tộm ao tộm sông... và có cả ông bà nội ngoại ngày xưa...!

Quê tôi đó...! Quê tôi nghèo nàn và oan nghiệt như một vạt đầm lút cán vào hồn tôi với những gì tôi tìm thấy và nghe được...

Những con cò mang xác người thực sự đã không còn hoà bình trên đồng nội, mà thực ra họ đang chết dần mòn trên chính mảnh đất yêu thương cần cỏi từ thủa nào cha ông để lại, nay họ cứ giữ nhưng không biết

bao giờ sẽ phải buông tay vì kiệt sức ...!

Ôi tự do và hạnh phúc...!

Tôi vẫn thẫn bước đi hồn bẽ lại

Lệ không dâng sao mắt lại chột cay

Không thẫn thức sao trong lòng sóng động

Đông không vắng sao có gió heo may...!

Viết để nhớ lại một ngày về làng Thành Lập

San Jose Feb. 24, 2007.